

Bình Chánh, ngày 05 tháng 12 năm 2019

Về hướng dẫn kiểm tra cuối học kì I
năm học 2019 – 2020 cấp Tiểu học

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường tiểu học trong huyện.

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học (TT30);

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (TT22);

Căn cứ công văn số 4057/GDĐT-TH ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn kiểm tra cuối học kì 1 năm học 2016 – 2017 cấp Tiểu học (CV 4057);

Căn cứ công văn số 364/GDĐT-TH ngày 13 tháng 2 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn ra đề kiểm tra định kì cấp Tiểu học (CV 364);

Căn cứ công văn số 3287/GDĐT-TH ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2017 – 2018 (CV 3287);

Căn cứ công văn số 4509/GDĐT-TH ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn kiểm tra cuối học kì 1 năm học 2017 – 2018 cấp Tiểu học (CV 4509);

Căn cứ công văn số 3694/GDĐT – TH ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn đánh giá học sinh cấp Tiểu học kể từ năm học 2018-2019 (CV 3694);

Căn cứ công văn số 3038/GDĐT – TH ngày 27 tháng 08 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2019-2020 (CV 3038);

Thực hiện kế hoạch năm học 2019-2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh, Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc kiểm tra định kì cuối kì I cấp Tiểu học như sau:

1. Việc kiểm tra các môn học cuối học kì I do hiệu trưởng các trường tiểu học chủ động sắp xếp phù hợp với phân phối chương trình và kế hoạch năm học. Các môn Tiếng Anh, Tin học có thể bố trí lịch kiểm tra linh hoạt (trước hoặc sau lịch kiểm tra môn Tiếng Việt và Toán), tránh cận các ngày lễ được Nhà nước qui định

trong năm hoặc các ngày có ý nghĩa khác. Thời gian kiểm tra từ tuần 17 (từ ngày 16/12 đến 20/12/2019) đến tuần 18 (từ ngày 23/12 đến 27/12/2019).

2. Việc ra đề bài kiểm tra định kì cho các khối lớp được thực hiện theo quy định của TT22 và được cụ thể hóa tại mục 2 của CV4057 và mục II của CV364.

- Giáo viên phụ trách từng lớp gửi đề đề xuất của cá nhân trên cơ sở ma trận đề đã được tổ khối thống nhất và Hiệu trưởng phê duyệt.

- Tổ khối thảo luận các đề do giáo viên phụ trách đề xuất và thống nhất chọn hoặc biên soạn lại 3 đề trình hiệu trưởng phê duyệt.

- Hiệu trưởng kiểm tra, điều chỉnh cho đúng theo quy định rồi chọn đề chính thức và dự bị để ban hành tổ chức kiểm tra.

3. Đối với các môn kiểm tra cần bám sát những qui định tại Điều 10 TT22 và các hướng dẫn cụ thể tại CV 4057.

Việc thực hiện in sao đề phải đúng qui định và tuyệt đối bảo mật trong quá trình tổ chức kiểm tra định kì. Ngoài ra, cần lưu ý thêm một số nội dung sau:

3.1 Môn Toán:

- Thời gian làm bài:

- + Lớp 1: 35 phút

- + Lớp 2, 3, 4, 5: 40 phút

- Hình thức: Trắc nghiệm (20% hoặc 30%) và tự luận (70% hoặc 80%)

- Nội dung các mạch kiến thức:

- + Số học (khoảng 50%): củng cố về các vòng số và các phép tính trên các vòng số.

- + Đại lượng và đo đại lượng (khoảng 30%): tập trung về các bảng đo đơn vị.

- + Yếu tố hình học (khoảng 20%): tập trung vào các hình trọng tâm trong chương trình đã học.

- + Giải toán có lời văn: Tăng cường các bài toán phát triển năng lực, lồng ghép các tình huống trong thực tế cuộc sống được tích hợp vào trong 3 mạch kiến thức trên với mức độ khác nhau, chủ yếu ở mức độ vận dụng. Không đưa ra các yêu cầu tính toán quá khó vượt ngoài năng lực của số đông học sinh. Cần lưu ý:

- * Lớp 1: Nhìn mô hình, điền phép tính.

Tỉ lệ các mạch kiến thức toán lớp 1 trong bài kiểm tra cuối kì 1: Số học (khoảng 80%) và hình học (khoảng 20%).

- * Lớp 2: 1 lời giải và 1 phép tính.

- * Lớp 3: Tối đa 2 lời giải và 2 phép tính.

- * Lớp 4: Tối đa 3 lời giải và 3 phép tính.

- * Lớp 5: Tối đa 4 lời giải và 4 phép tính.

Việc ra đề kiểm tra cần đưa vào các dạng bài toán thực tế cuộc sống để kiểm tra mức độ vận dụng, năng lực giải quyết vấn đề của học sinh.

3.2 Môn Tiếng Việt:

- Bám sát các nội dung tại Điều 10, TT22.

- Đề kiểm tra cần tránh các lỗi đã được góp ý trong biên bản kiểm tra đề kiểm tra định kì như: mức độ đảm bảo chuẩn kiến thức kĩ năng; cách đặt câu lệnh, nội dung câu hỏi ở mức 3 và 4; độ “mở” của đề tập làm văn; cấu trúc ma trận đề (số điểm từng câu, mức độ nhận thức của câu hỏi, số câu hỏi, tính chính xác của ma trận đề,...); tổ khối cần xây dựng ma trận đề thống nhất, trình Ban giám hiệu duyệt ma trận đề và tiến hành soạn đề theo ma trận đã xây dựng, tránh việc soạn đề trước, xây dựng ma trận đề sau; thang điểm tập làm văn theo hướng “mở”,...

- Việc tính điểm cho bài kiểm tra Tiếng Việt tiếp tục được thực hiện theo qui định tại CV 3287.

- Số lượng chữ trong bài đọc hiểu:

- + Lớp 1: khoảng từ 15 đến 20 chữ.

- + Lớp 2: khoảng từ 100 đến 120 chữ.

- + Lớp 3: khoảng từ 160 đến 180 chữ.

- + Lớp 4: khoảng 200 chữ.

- + Lớp 5: khoảng 300 chữ.

- Thời gian kiểm tra:

- + Đọc hiểu (lớp 1 đến lớp 5): 25 phút đến 30 phút

- + Chính tả (lớp 1 đến lớp 5): 15 phút

- + Tập làm văn (lớp 1, 2, 3): 25 phút

- + Tập làm văn (lớp 4, 5): 35 – 40 phút

3.3 Môn Khoa học:

- Các câu hỏi và bài tập được thiết kế theo 4 mức độ:

- + Mức 1: Nhận biết

- + Mức 2: Thông hiểu

- + Mức 3: Vận dụng

- + Mức 4: Vận dụng phản hồi

- Các câu hỏi được thiết kế theo 4 mức độ với tỉ lệ 40-30-20-10 hoặc 30-30-30-10 hoặc có thể thay đổi tỉ lệ giữa mức 1, 2, 3 tăng/giảm 5% (tương ứng 0.5 điểm).

- Giáo viên cần sử dụng hình thức tự luận và đa dạng các hình thức trắc nghiệm trong đề kiểm tra.

3.4 Môn Lịch sử - Địa lí:

- Các câu hỏi và bài tập được thiết kế theo 4 mức độ như trên.

- Cần lưu ý: Chỉ phân bố mức độ 4 ở một môn học. Ví dụ môn Lịch sử đã có câu hỏi ở mức độ 4 thì môn Địa lí các câu hỏi chỉ ở mức độ 1, 2, 3 hoặc giáo viên có thể thiết kế câu hỏi mức độ 4 vừa có kiến thức lịch sử vừa có kiến thức địa lí.

- Tỉ lệ điểm: Lịch sử 5 điểm, địa lí 5 điểm.

3.5 Môn Tin học:

- Các mức độ: Theo TT22/2016.
- Tỉ lệ điểm: Lý thuyết 5 điểm, thực hành 5 điểm.

3.6 Môn Tiếng Anh:

- Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn ra đề kiểm tra chung cho tất cả các khối.
- Giáo viên cần xây dựng ma trận đề theo 4 mức độ. Nội dung đề phải bám sát theo đúng các nội dung học sinh đã được học trên lớp.
- Đề kiểm tra cần đảm bảo 4 kỹ năng.
- Điểm tối đa cho mỗi kỹ năng Nghe, Đọc, Viết, Nói là 10. Kết quả kiểm tra của từng kỹ năng được làm tròn theo nguyên tắc 0,5 thành 1 điểm. Điểm môn học là trung bình cộng của cả 4 kỹ năng cũng sẽ được làm tròn theo nguyên tắc trên.

4. Các trường gửi kế hoạch và lịch kiểm tra cuối kì I về email Tổ Tiểu học (totieuhoc.bc@gmail.com) trước ngày 14/12/2019.

5. Hiệu trưởng các trường tiểu học cần xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh và có kế hoạch phụ đạo riêng cho học sinh chậm tiếp thu; thông báo lịch kiểm tra, phối hợp cùng gia đình nhằm chuẩn bị các điều kiện học tập thật tốt cho học sinh. Tuyệt đối không chạy theo thành tích để đối phó, gây áp lực tạo không khí căng thẳng, nặng nề cho giáo viên, học sinh và gia đình các em.

Việc tổ chức ôn tập được thực hiện ngay trên lớp học, không giao bài tập về nhà đối với lớp học 2 buổi/ngày; không soạn đề cương, bài mẫu bắt buộc học sinh làm, không tổ chức học thuộc lòng bài tử, học vẹt. Giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh cách tự học, ôn tập theo sách giáo khoa hiện đang sử dụng.

6. Hiệu trưởng thành lập Hội đồng kiểm tra, tổ chức thực hiện và báo cáo về Phòng GD&ĐT huyện; chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên cùng dạy trong lớp và giáo viên lớp trên cùng tham gia coi kiểm tra (riêng đối với lớp 5 do giáo viên chủ nhiệm, giáo viên cùng dạy trong lớp và giáo viên lớp khác khối cùng tham gia coi kiểm tra). Phân công giám thị theo tiêu chí: giáo viên chủ nhiệm lớp làm giám thị 2 và giáo viên lớp trên làm giám thị 1 (riêng với khối lớp 5 thì giám thị 1 sẽ là giáo viên lớp khác khối)

Trong khi kiểm tra, nhà trường tổ chức cho học sinh làm bài dưới dạng một bài kiểm tra bình thường, nhẹ nhàng, không gây căng thẳng. Khi chấm bài, giáo viên ghi nhận xét rõ những ưu điểm, hạn chế của học sinh trong quá trình làm bài để giúp giáo viên và phụ huynh có cơ sở tập trung bồi dưỡng và rèn luyện cho học sinh trong học kì II .

Nhà trường tổ chức chấm bài kiểm tra theo qui định, thống kê số liệu chất lượng các môn học cuối kỳ I (theo mẫu), thực hiện báo cáo đầy đủ trên cổng C1 và gửi báo cáo sơ kết học kỳ I về địa chỉ email Tổ Tiểu học chậm nhất thứ Sáu ngày 03/01/2020.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị hiệu trưởng các trường tiểu học triển khai công văn này đến từng giáo viên để thực hiện kiểm tra cuối kì I nhẹ nhàng, không căng thẳng nhưng thật sự có chất lượng, đạt hiệu quả. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tổ TH.



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Trí Dũng

